

Bản án số: 79/2018/HSPT

Ngày: 11/4/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Quang Nghĩa

Các Thẩm phán: Ông Lê Văn Thăng

Bà Lê Hồng Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Hoàng Long – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh.

- Đại diện VKSND tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quang Minh – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 11 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2018/HSPT ngày 09/01/2018 đối với các bị cáo Phan Hồng P, Nguyễn Duy K do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 116/2017/HSST ngày 01/12/2017 của TAND huyện B.

- Các bị cáo kháng cáo:

1. Phan Hồng P, sinh năm 1995 tại Cà Mau. ĐKNKTT: ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Cà Mau; Nơi cư trú: ấp S, xã D, huyện B, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn N và bà Nguyễn Thị A. Gia đình có 4 chị em, bị cáo là con thứ trong gia đình và chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không. Bị bắt ngày 13/01/2017 đến ngày 26/01/2017.

2. Nguyễn Duy K, sinh năm 1991 tại Bến Tre. ĐKNKTT: ấp E1, xã U, huyện G, tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: ấp B1, xã L2, huyện B, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa (học vấn): 11/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc T1 và bà Dương Thị T2; Có vợ Lê Thị Kim V và có 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không. Bị bắt ngày 13/01/2017 đến ngày 26/01/2017.

Người bào chữa cho bị cáo Phan Hồng P có: Ông **Lê Huy H** - Văn phòng luật sư Lê Huy H - thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai.

Người bị hại:

1. Anh Hoàng Trọng T, sinh năm 1988; ĐKNKTT: thôn C1, xã L3, huyện S1, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: ấp E1, xã D1, huyện B, tỉnh Đồng Nai.

2. Anh **Hoàng Khắc Đ**, sinh năm 1993; ĐKNKTT: xóm U1, xã M1, huyện G1, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: ấp E1, xã D1, huyện B, tỉnh Đồng Nai.

(Các bị cáo và luật sư có mặt; người bị hại không kháng cáo, không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn từ trước với anh Hoàng Khắc Đ, nên Phan Hồng P đã đến Công ty O thuộc Khu công nghiệp E, huyện B tìm anh Đ để giải quyết mâu thuẫn. Vào 20 giờ 10 phút ngày 12/12/2016, khi nhìn thấy Đ ra khỏi cổng Công ty O thì P chạy đến đánh Đ. Thấy vậy, Đ liền rút dao thái lan trong người ra dọa thì P bỏ chạy.

Đến ngày 13/12/2016, P điện thoại cho Nguyễn Duy K kể về chuyện bị Đ đe dọa đánh và rủ K cùng đi đánh Đ trả thù thì K đồng ý. Sau đó, P chuẩn bị một số tít sắt, đem giấu trước cổng Công ty O. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, P đến phòng trọ tại ấp C2, xã D để tìm K rủ đi đánh Đ thì gặp Nguyễn Vũ L1 và Nguyễn Huỳnh Đ1 đang ngồi nhậu, nên bị cáo rủ thêm L1, Đ1 cùng tham gia, tất cả đều đồng ý. K điều khiển xe mô tô biển số 71B2-224.11 (của Nguyễn Đông K là em ruột của K) chở P và L1, còn Đ1 thì đi nhờ xe của anh Nguyễn Chí K1, sinh năm 1991 ở ấp B1, xã L2, huyện B chạy đến khu vực Công ty O thì cả bọn đến lấy hung khí do P cất giấu từ trước, rồi đến trước cổng công ty đợi Đ.

Đến 20 giờ 10 phút cùng ngày, thấy anh Hoàng Trọng T chở Đ bằng xe mô tô biển số 37L1-492.94 đi từ trong công ty ra cổng. Đ1 liền chạy đến chặn đầu xe, nắm lấy cổ áo Đ kéo xuống xe rồi dùng mũ bảo hiểm đánh liên tiếp vào người Đ. Thấy Đ bị đánh, T vào can ngăn thì bị K dùng tay đánh T; còn P và L1 dùng tít sắt đánh liên tiếp trúng vào đầu, tay T và Đ. Lúc này T và Đ bỏ chạy vào phía bên trong của công ty trốn. Đ1 và L1 tiếp tục dùng tít sắt đập rồi xô đổ xe của Đ ngã xuống đất, sau đó cả bọn bỏ ra về. Nhận được tin báo, Công an Đồn khu công nghiệp đến lập hồ sơ ban đầu chuyển đến Cơ quan điều tra Công an huyện B để điều tra làm rõ. Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng Phan Hồng P, Nguyễn Duy K, Nguyễn Huỳnh Đ1, Nguyễn Vũ L1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 04/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện B ban hành Cáo trạng số 78/CT.VKS-HS truy tố các bị cáo Phan Hồng P, Nguyễn Duy K, Nguyễn Huỳnh Đ1, Nguyễn Vũ L1 về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Điều 104 Bộ luật Hình sự. Trong thời gian truy tố, Viện kiểm sát triệu tập P và K đã đến nhận Cáo trạng đúng quy định, riêng bị cáo Đ1 và L1 dù được Viện kiểm sát triệu tập hợp lệ 03 lần, nhưng các bị cáo vẫn không đến nhận Cáo trạng làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, nên Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã ra Quyết định tạm đình chỉ vụ án đối với các bị cáo Nguyễn Huỳnh Đ1 và Nguyễn Vũ L1 đồng thời yêu cầu Cơ quan cảnh sát điều tra ra lệnh truy nã các bị cáo.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số: 1128/GĐPY/2016 ngày 30/12/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận anh Hoàng Trọng T có: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 30% do vật tày.

Vật chứng vụ án:

02 ống tuýp sắt đường kính 2.5cm, dài 60 cm và 01 mũ bảo hiểm không thu giữ được.

Tại bản Cáo trạng số 78/CT.VKS-HS ngày 04/8/2017 và Quyết định sửa đổi Cáo trạng số 112/CT.VKS-HS ngày 10/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Phan Hồng P và bị cáo Nguyễn Duy K về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 116/2017/HSST ngày 01/12/2017 của TAND huyện B đã áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phan Hồng P 03 (ba) năm tù .Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 13/01/2017 đến ngày 26/01/2017.

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 53 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy K 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 13/01/2017 đến ngày 26/01/2017.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 04/12/2017, bị cáo Phan Hồng P và Nguyễn Duy K kháng cáo xin giảm án và xin được hưởng án treo với lý do cấp sơ thẩm chưa đánh giá hết tình tiết giảm nhẹ, nguyên nhân phạm tội và người bị hại có một phần lỗi.

Quan điểm của đại diện VKSND tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ, và xử phạt bị cáo Phan Hồng P 03 năm tù, bị cáo Nguyễn Duy K 01 năm 8 tháng tù là phù hợp, nên không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Về áp dụng điều luật: Anh T không có mâu thuẫn với các bị cáo, do đó các bị cáo phạm tội còn mang tính chất côn đồ; các bị cáo dùng hung khí nguy hiểm, cấp sơ thẩm không áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự là thiếu sót cần bổ sung rút kinh nghiệm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo P trình bày:

P rú các bị cáo đi đánh anh Đ, các bị cáo đánh anh T là ngoài sự tính toán của bị cáo P. Đại diện Viện kiểm sát cho rằng bị cáo P phạm tội có tính chất côn đồ là chưa hợp lý. Ngoài ra, bị cáo còn có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, đã tự nguyện bồi thường một phần, gia đình có công với nước, cha bị bệnh, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Cấp sơ thẩm chưa áp dụng Điều

47 Bộ luật Hình sự cho bị cáo P, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định, nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, các bị cáo Phan Hồng P, Nguyễn Duy K đã khai nhận có hành vi cùng với Nguyễn Huỳnh Đ1 và Nguyễn Vũ L1 gây thương tích cho anh Hoàng Trọng T với tổng tỷ lệ thương tật là 30% như nội dung vụ việc đã nêu trên. Riêng anh Hoàng Khắc Đ thương tích không đáng kể, nên từ chối giám định và không có yêu cầu.

Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp lời khai nhân chứng, người bị hại và các tài liệu khác đã thu thập có tại hồ sơ. Xét án sơ thẩm xử các bị cáo Phan Hồng P, Nguyễn Duy K về tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung “dùng hung khí nguy hiểm” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội.

Các bị cáo kháng cáo xin giảm án và xin được hưởng án treo với lý do cấp sơ thẩm chưa đánh giá hết tình tiết giảm nhẹ, nguyên nhân phạm tội và người bị hại có một phần lỗi.

Sau khi xem xét toàn diện vụ án, nhận thấy nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do anh Hoàng Khắc Đ có những lời nói xúc phạm đến bạn gái của bị cáo P tên Siêu Thị Cẩm T3, nên bị cáo P đã tìm đánh anh Đ và bị anh Đ cầm dao hăm dọa, và sự việc đã kết thúc trong ngày 12/12/2016 không ai bị thương tích gì. Xét thấy, nếu cần giải quyết mâu thuẫn dứt điểm thì bị cáo P phải trình báo với cơ quan hoặc người có thẩm quyền để giải quyết, nhưng bị cáo P không lựa chọn cách làm hợp pháp, mà lại tự ý rủ người khác đi đánh Đ trả thù. Bị cáo đã dùng tuýt sắt đánh anh T, là người đi cùng anh Đ chỉ có hành vi can ngăn việc đánh nhau. Anh T không có lỗi với các bị cáo và cũng không có lỗi với bạn gái bị cáo P. Xét kháng cáo của các bị cáo nêu người bị hại có lỗi là không được chấp nhận. Tại tòa hôm nay, các bị cáo đều thừa nhận anh T không có lỗi.

Với vai trò là người rủ rê, chuẩn bị hung khí và trực tiếp dùng tuýt sắt đánh nhau, tuy bị cáo P có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhưng giữ vai trò cầm đầu nên phải chịu trách nhiệm chính, có mức án nghiêm khắc hơn đồng phạm. Án sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và xử phạt bị cáo P 03 năm tù, bị cáo K 01 năm 08 tháng tù là phù hợp.

Bị cáo K có vai trò là người bị rủ rê, và dùng tay đánh nhau, không phải là nguyên nhân chính gây ra thương tích cho anh T. Sau khi gây án, bị cáo K đã tự nguyện bồi thường theo yêu cầu của anh T, nên anh T đã làm đơn bãi nại cho bị cáo. Cha, mẹ bị cáo đã ly hôn, mẹ đang bệnh ung thư, vợ mới sinh, con còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn, ngoài bị cáo không còn

ai là người phụ giúp gia đình. Bản thân bị cáo hoàn thành xong nghĩa vụ quân sự, thì em trai lại tiếp tục tham gia nghĩa vụ quân sự, bị cáo là cháu ngoại liệt sỹ.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có tình tiết mới chưa được xem xét, trong thời gian được hủy bỏ biện pháp tạm giam, bị cáo không vi phạm pháp luật, nghĩ không cần thiết giam giữ mà cho bị cáo hưởng án treo, để bị cáo có điều kiện tự cải tạo và chăm sóc gia đình.

[3] Về áp dụng pháp luật: Tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 so sánh với Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 mức hình phạt thấp nhất và cao nhất bằng nhau, nhưng ở khoản 2 của 2 điều luật thì Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 có mức án thấp hơn. Căn cứ vào Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, do đó áp dụng thêm điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Kháng cáo của bị cáo Phan Hồng P không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm; Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy K được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

[5] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên, bị cáo và luật sư tại phiên tòa.

Như đã nhận định, xét chấp nhận một phần lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức án và bổ sung điều luật. Chấp nhận một phần lời đề nghị của luật sư về tình tiết phạm tội không có tính chất côn đồ, vì có mâu thuẫn trước với anh Đ; không chấp nhận đề nghị giảm án và cho bị cáo P hưởng án treo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Hồng P, chấp nhận 01 phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy K. Sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104; khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 và điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo: **Phan Hồng P** 03 (ba) năm tù . Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 13/01/2017 đến ngày 26/01/2017.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104; khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 53; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 và điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Duy K** 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù; cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm 04 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã U, huyện G, tỉnh Bến Tre giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án Hình sự.

Các bị cáo đều bị xử về tội “Cố ý gây thương tích”.

Về án phí: Bị cáo P phải chịu 200.000đ án phí phúc thẩm; bị cáo K không phải chịu án phí phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND H. B (2);
- VKSND H. B;
- Công an H. B;
- Chi cục THADS H. B;
- Phòng PV27 CA tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã U;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HS (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Đinh Quang Nghĩa**

